| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024.
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Bùi Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại ụ"trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Vương quốc A. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Ý kiến nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q:*

Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/9/2019. Đến năm 2020, anh B đi xuất khẩu lao động tại Vương quốc Anh, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng sống một người một nơi khác nhau nên tình cảm mất dần đi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Hiện nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Nguyễn

Văn B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 22/01/2020, hiện đang ở với chị Q. Nếu ly hôn, chị Q có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Về phía anh Nguyễn Văn B:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Văn B có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Văn B thông qua ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H (bố mẹ của anh B) và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Ban hành công văn yêu cầu ông N và bà H cung cấp địa chỉ của anh B ở nước ngoài nhưng ông N và bà H chỉ biết anh B hiện tại đang ở Vương quốc Anh nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh B cho Tòa án biết. Sau khi Tòa án gửi các văn bản cho ông N và bà H thì ông N, bà H đã thông báo cho anh B biết việc chị Q yêu cầu ly hôn nhưng anh B không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh B hiện đang ở Vương quốc Anh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật ố"Tố tụng dân ủ;"sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H (bố mẹ đẻ anh B) cung cấp thông tin hiện nay anh B đang sinh sống tại Vương quốc Anh, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh B thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông N, bà H; anh B đã biết được việc chị Q xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh B vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị Q được ly hôn với anh B.

- Về nuôi con chung: Hiện nay con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 21/01/2020 đang ở với chị Q. Vì vậy, tiếp tục giao cháu Nguyễn Duy B1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh B có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu, anh B vắng mặt, chưa có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Q trình bày anh B đang ở Vương quốc Anh nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án tiến hành xác minh tại người thân của anh B là ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H (bố mẹ đẻ anh B) thì được cung cấp anh B hiện nay đang ở Vương quốc Anh thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông N, bà H. Ngày 29/11/2023, Cục Q1 có Công văn số 31892/QLXNC(P3) cung cấp thông tin anh Nguyễn Văn B xuất cảnh lần cuối ngày 20/11/2020 qua C ốc"quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh B trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại huyện D, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H (bố mẹ đẻ anh B) cung cấp hiện nay anh B đang ở Vương quốc Anh nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh B vẫn gọi điện thoại về cho ông N, bà H và đã biết được chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh B không có ý kiến gì. Như vậy, anh B đã biết được chị Q yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật K "9" \o "Tố"Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh B. Xét thấy, chị Q, anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống xa nhau, chị Q ở Việt Nam, anh B ở nước ngoài. Do vợ chồng sống xa nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 22/01/2020, đang ở với chị Q. Hiện nay, anh B đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Q đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Nguyễn Duy B1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu, anh B chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 22/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Q chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001418 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H1 đã nộp ủ"đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, h. D, tỉnh Nghệ An;;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Hoàng Ngọc Anh**